

Bản án số: **395/2021/HSST**

Ngày: 15/10/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thu Thương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

Ông Trần Văn Chánh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 498/2021/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 448/2021/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, sinh năm 1988 tại Hà Tĩnh;

Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Xóm 12, xã A, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh.

Tạm trú: 17/5 Nguyễn Đình Chiểu, khu phố Đông A, Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Họ tên cha: Phạm Việt (đã chết);

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thái, sinh năm 1952;

Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Ngọc Huyền, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

2/ Họ và tên: **Chung Quang P**, sinh năm 1996 tại Tây Ninh; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Ấp Phước Hưng, xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Cao đài;

Nghề nghiệp: Không. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Trình độ học vấn: Lớp 09/12;

Họ tên cha: Chung Văn Phương, sinh năm 1971;

Họ tên mẹ: Phạm Thị Ngọc Diệp, sinh năm 1972;

Bị cáo có vợ là chị Huỳnh Thị Minh Thư, sinh năm 1998, hiện đã ly hôn có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thanh Tùng, sinh năm 1978.

Trú tại: 77/1, ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

(Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc T, sinh năm 1988 có quen biết với một người phụ nữ tên Hoa. Ngày 18/12/2020, Hoa điện thoại cho Tân nhờ Tân giúp Hoa đi giao pháo cho khách hàng ở khu vực thành phố B, Hoa hứa sẽ trả công cho Tân 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Tân đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Tân điện thoại cho Chung Quang P là bạn quen biết ngoài xã hội nhờ Pháp sáng ngày 19/12/2020 đi xuống khu vực trại gà ở huyện Đức Hòa, tỉnh Long An điều khiển xe ô tô bán tải biển số 51D-547.38 để sẵn ở đó về Bình Dương chờ Tân đi công việc, Pháp đồng ý. Sáng ngày 19/12/2020 Pháp đi xe ôm từ nhà ở Tây Ninh đi xuống khu vực trại gà thuộc huyện Đức Hòa, tỉnh Long An điều khiển chiếc xe ô tô bán tải, biển số 51D-547.38 từ Long An về Bình Dương. Khi đến ngã tư Chiêu Liêu, thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì gặp Tân, sau đó Pháp điều khiển xe theo sự chỉ dẫn của Tân đến thành phố B. Trên đường đi Tân nhiều lần điện thoại để trao đổi về việc giao pháo cho khách nên Pháp biết được trên xe chở pháo, khi xe đi đến khu vực cầu Hóa An có một người điều khiển xe mô tô không rõ biển số hướng dẫn cho xe của Pháp đi theo, khi đến đường hẻm thuộc tổ 16, khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố B thì dừng lại để giao pháo, khi đang chuẩn bị giao pháo thì Tân và Pháp bị Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố B phối hợp với Công an phường Hóa An, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 60 hộp pháo nổ gồm 16 hộp loại 49 viên/hộp số hiệu A8425 và 44 hộp loại 49 viên/hộp số hiệu A8419.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 51D-547.38 do Phạm Thanh Tùng đứng tên chủ sở hữu. Tùng cho một người tên Trần Văn Tuấn thuê để sử dụng. Qua xác minh không xác định được người tên Trần Văn Tuấn, khi cho thuê Tùng không biết chiếc xe trên được sử dụng để vận chuyển hàng cấm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Tùng.

+ 60 (sáu mươi) hộp pháo nổ gồm 16 hộp loại 49 viên/hộp số hiệu A8425 và 44 hộp loại 49 viên/hộp số hiệu A8419 thu giữ của Tân và Pháp.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S có số imei 351662611510738 là điện thoại của Tân, Tân sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với người tên Hoa để đi giao pháo.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen có số imei 352724108964544 là điện thoại của Tân, Tân không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số imei 357723108090214 là điện thoại của Pháp, Pháp sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Tân, sau đó cùng Tân vận chuyển pháo đi giao cho khách.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xs Max có số imei 357265095996581 là điện thoại của Pháp, Pháp không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ có số imei 355831103013420 thu giữ trên xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 51D-547.38, hiện chưa xác định được chủ sở hữu.

- Tại Bản kết luận giám định số 13 ngày 21/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tất cả mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 98,3kg.

Tại cáo trạng số: 508/CT/VKS-BH ngày 16 tháng 9 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Phạm Ngọc T và Chung Quang P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Đề nghị xử phạt bị cáo Tân mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

Xử phạt bị cáo Pháp mức án từ 02 (hai) đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 60 (sáu mươi) hộp pháo nổ gồm 16 hộp loại 49 viên/hộp số hiệu A8425 và 44 hộp loại 49 viên/hộp số hiệu A8419 thu giữ của Tân và Pháp.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S có số imei 351662611510738 là điện thoại của Tân, Tân sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với người tên Hoa để đi giao pháo.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số imei 357723108090214 là điện thoại của Pháp, Pháp sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Tân, sau đó cùng Tân vận chuyển pháo đi giao cho khách.

Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh đen có số imei 352724108964544 là điện thoại của Tân, Tân không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max có số imei 357265095996581 là điện thoại của Pháp, Pháp không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo Tân và Pháp, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 10/10/2021, bị cáo Phạm Ngọc T và bị cáo Chung Quang P có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử bị cáo Phạm Ngọc T và Chung Quang P theo quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo Tân và Pháp phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai và biên bản đối chất của các bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 05 phút ngày 19/12/2020 tại khu vực đường hẻm thuộc tổ 16A, khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phạm Ngọc T và Chung Quang P đang có hành vi vận chuyển trái phép 60 (sáu mươi) hộp pháo nổ gồm 16 hộp loại 49 viên/hộp số hiệu A8425 và 44 hộp loại 49 viên/hộp số hiệu A8419 có khối lượng 98,3 Kg thì bị Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố B phối hợp với Công an phường Hóa An, phát hiện bắt quả tang, xử lý theo quy định pháp luật.

Phạm Ngọc T là người được thuê đi vận chuyển pháo, Chung Quang P là người được Tân nhờ điều khiển xe ô tô biển số 51D-547.38 chở Tân đi giao pháo, trên đường đi Pháp biết trên xe có chở pháo nhưng vẫn giúp Tân.

[4] Về tội danh:

Xét thấy, hành vi của bị cáo Tân và Pháp như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố B đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh hàng cấm, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung

Xét vụ án có tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Tân là người rủ rê. Bị cáo Pháp là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra các bị cáo Tân và Pháp thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, các bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Tân, Pháp có nơi cư trú rõ ràng nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo hưởng án treo đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Do đó xử phạt bị cáo Tân 30.000.000đồng, bị cáo Pháp 20.000.000đồng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 60 (sáu mươi) hộp pháo nổ có trọng lượng là 98,3 kg pháo nổ do nước ngoài sản xuất.

Sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Samsung A21S (màu đen) có số imei 351662611510738 là điện thoại của Tân, Tân sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với người tên Hoa để đi giao pháo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số imei 3577231080900214 là điện thoại của Pháp, Pháp sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Tân, sau đó cùng Tân vận chuyển pháo đi giao cho khách.

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen có số imei 352724108964544 là điện thoại của Tân, Tân không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max có số imei 357265095996581 là điện thoại của Pháp, Pháp không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

[8] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ có số imei 355831103013420 thu giữ trên xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển số 51D-547.38, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên Hoa không rõ nhân thân, lai lịch đã thuê Tân mang pháo đi giao cho khách hàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với đối tượng điều khiển xe mô tô dẫn đường cho Tân và Pháp đi theo, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T và Chung Quang P phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Tân số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân Phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 299 và khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Tân ngay nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Chung Quang P 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Pháp số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Chung Quang P cho Ủy ban nhân dân xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 299 và khoản 4 điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Pháp ngay nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 60 (sáu mươi) hộp pháo nổ có trọng lượng là 98,3 kg pháo nổ do nước ngoài sản xuất.

Sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S (màu đen) có số imei 351662611510738 là điện thoại của Tân, Tân sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với người tên Hoa để đi giao pháo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số imei 3577231080900214 là điện thoại của Pháp, Pháp sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với Tân, sau đó cùng Tân vận chuyển pháo đi giao cho khách.

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh đen có số imei 352724108964544 là điện thoại của Tân, Tân không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max có số imei 357265095996581 là điện thoại của Pháp, Pháp không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Ngọc T và bị cáo Chung Quang P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Ngọc T và Chung Quang P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nội nhần:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP B;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lầu HS, VP.

Phan Thị Thu Thương